

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh

Ông Nguyễn Đại Đồng

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Thúy V, sinh năm 1999. Có đơn xin vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: anh Lê Văn B, sinh năm 1991. Có đơn xin vắng mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 2, thôn H, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại đội PN 11, phân trại 2, trại giam Nam Hà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V trình bày:

Năm 2018 chị có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Lê Văn B, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng về xã Hương Sơn ở được hai tháng thì chị bỏ về nhà bố mẹ để ở, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống khác nhau quá nhiều, vợ chồng không hòa hợp và cũng ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Đến tháng 12/2018 thì anh B bị Công an bắt và bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh B đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản, công sức và nợ chung vợ chồng: Chị V trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản, công nợ chung nào.

Phía bị đơn, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hà Nam, nên không đến Tòa án để làm việc trực tiếp nên anh B có gửi văn bản trình bày quan điểm về việc ly hôn, con chung và tài sản công nợ chung như sau:

Anh và chị V trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Hương Sơn, quá trình chung sống vợ chồng làm ăn sinh sống bình thường tại địa phương không có mâu thuẫn gì. Nay chị V xin ly hôn quan điểm anh đồng ý vì hiện tại chị V trình bày không còn tình cảm với anh và xin được vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm.

Về con chung: Anh chị không có con chung; Về tài sản công nợ chung: Anh chị cũng không có.

Tại phiên tòa xác bên đều vắng mặt và vẫn giữ nguyên các quan điểm như đã trình bày ở trên. Chủ Tòa đã công bố lời khai của các đương sự và các tài liệu khác được thu thập trong vụ án. Các Hội thẩm nhân dân và đại diện Viện Kiểm sát không có yêu cầu thu thập thêm tài liệu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng qui trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lê Thị Thúy V được ly hôn anh Lê Văn B; về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung: không có và đều Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Thúy V khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn B có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xóm 2, thôn Hội Xá, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn, bị đơn đều đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội ngày 29/10/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn do bất đồng quan điểm sống chị V bỏ về nhà ngoại ở và đã ly thân, tiếp đó đến tháng 3/2018 anh B phạm tội và phải đi cải tạo tại trại giam về về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên vợ chồng không còn cơ hội hàn gắn tình cảm đã mất và cũng không có quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị V xác định không còn tình cảm gì với anh B, và anh B cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của chị V là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh B và chị V đều trình bày không có con chung, không có tài sản, công nợ chung vợ chồng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thúy V được ly hôn anh Lê Văn B.

2. Về con chung: Anh B và chị V đều trình bày không có con chung không có

3. Về tài sản, nợ chung: Anh B và chị V đều trình bày không có tài sản, công nợ chung vợ chồng.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Lê Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0038870 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng